TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG PHÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 85/2023/DS-ST Ngày 14-12-2023 V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Hoàng Tha

Ông Trà Minh Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2023/TLST - DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2023/QĐXXST - DS ngày 27 tháng 11 năm 2023; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn C – Đại diện Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ, sinh năm 1955;

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Châu Thị Thúy A, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (theo giấy ủy quyền tham gia tố tụng ngày 25/10/2023) (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Hồ Thanh L, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, thị trấn L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2023 cũng như tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2022 ông Hồ Thanh L có nuôi tôm và mua thức ăn của Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ (sau đây gọi tắt là: đại lý), có ông Lê Văn C là đại diện hợp pháp. Ông C và ông L có mở sổ theo dõi mua bán với nhau. Theo thỏa thuận thì sau khi thu hoạch tôm ông L sẽ trả tiền cho đại lý. Ngày 29/11/2021 sau khi hai bên kết sổ lần 1 thì phía ông L còn nợ đại lý số tiền là: 375.273.000 (Ba trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn) đồng, phía bên đại lý có yêu cầu ông L gửi thêm tiền để tiếp tục đầu tư thì ngày 22/12/2021 ông L gửi thêm cho 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng, kết sổ lần 2 công nợ còn lại là: 345.273.000 (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn) đồng. Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ tiếp tục đầu tư thức ăn và thuốc thủy sản cho ông L trong quá trình nuôi tôm. Nhưng khi thu tôm lên thì ông L không trả tiền cho đại lý như thỏa thuận. Ông C có gọi ông L lên kết số lần 3 ngày 20/02/2022 và số nợ là: 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng thì phía ông L không lên, chặn số điện thoại của ông C nên không liên lạc được, sau đó một thời gian bên phía đại lý có gọi được cho ông L và hai bên cũng đã thỏa thuận xác nhận công nợ trong số ghi nợ và cũng không có gửi thêm tiền cho phía đại lý.

Nay ông Lê Văn C – Đại diện Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng giải quyết: Buộc ông Hồ Thanh L phải thanh toán một lần cho Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ số tiền nợ là 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng và tiền lãi tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày 21/09/2023 là 63.353.106 (Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, một trăm lẻ sáu) đồng. Tổng cộng ông L phải trả cho Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ tiền gốc và lãi là 433.839.106 (Bốn trăm ba mươi ba triệu, tám trăm ba mươi chín ngàn, một trăm linh sáu đồng).

Bị đơn ông Hồ Thanh L trình bày: Ông thừa nhận từ ngày 17/02/2020 đến 20/02/2022, giữa ông và ông Lê Văn C – chủ Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ có phát sinh việc mua bán thức ăn nuôi tôm sú. Trong quá trình mua thức ăn của Đại lý Thiên Đ, các bên có chốt nợ với nhau, cụ thể:

Ngày 29/11/2021 sau khi hai bên kết sổ lần 1, ông còn nợ đại lý số tiền là: 375.273.000 (Ba trăm bảy mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn) đồng. Đến ngày 22/12/2021 ông có gửi trả cho Đại lý số tiền 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Sau đó hai bên kết sổ lần 2, ông còn nợ lại với số tiền là: 345.273.000 (Ba trăm bốn mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi ba ngàn) đồng. Ông có ký chốt sổ hai lần với bên Đại lý Thiên Đ. Một thời gian sau ông tiếp tục mua thức ăn của phía Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ. Đến ngày 20/02/2022 hai bên kết số lần 3, theo đó ông còn nợ Đại lý Thiên Đ với số tiền là: 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C – chủ Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ buộc ông thanh toán số tiền còn nợ là 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,9%/tháng tính

từ ngày 21/02/2022 đến ngày 21/09/2023 với số tiền lãi là 63.353.106 (Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, một trăm linh sáu) đồng. Tổng cộng số tiền ông phải trả cho Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ tiền gốc và lãi là 433.839.106 (bốn trăm ba mươi ba triệu, tám trăm ba mươi chín ngàn, một trăm linh sáu đồng), ông có ý kiến như sau: Ông đồng ý thanh toán cho ông C số tiền mua thức ăn còn thiếu: 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng. Ông không có khả năng thanh toán một lần đối với số tiền 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng, ông xin được trả dần đối với số tiền này, theo đó ông sẽ trả cho ông Lê Văn C – chủ Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi dứt nợ. Đối với yêu cầu tính lãi, ông thống nhất thời gian tính lãi, lãi suất và số tiền lãi phía nguyên đơn yêu cầu. Nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn, ông xin phía ông C không tính lãi trên số tiền còn thiếu, vì hiện nay ông không còn khả năng thanh toán.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng. Tiền lãi theo mức lãi suất 0,9%/tháng, tính từ ngày 21/02/2022 đến 21/9/2023 với số tiền lãi là 63.353.106 (Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, một trăm lẻ sáu) đồng. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Lê Văn C là đại diện của hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ, yêu cầu bị đơn Hồ Thanh L có trách nhiệm hoàn trả cho nguyên đơn số tiền mua bán thức ăn nuôi tôm còn nợ lại 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự, quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm hoàn trả số tiền mua thức ăn nuôi tôm từ ngày 17/02/2020 đến ngày 20/02/2022 còn nợ lại 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng. Bị đơn cũng thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền như nguyên đơn đã trình bày. Theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự

kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Như vậy, ông Lê Văn C - Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ và ông Hồ Thanh L có mua bán thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản, ông L còn nợ lại Đại lý Thiên Đ số tiền 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng là sự thật. Trong hợp đồng mua bán này, ông C đã giao đầy đủ thức ăn nuôi tôm cho ông L, nhưng ông L không thực hiện nghĩa vụ hoàn trả là vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Cho nên, nguyên đơn yêu cầu bị đơn hoàn trả số tiền 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng là có căn cứ, hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền lãi của số tiền trên theo lãi suất 0,9%/tháng với số tiền lãi là 63.353.106 (Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, một trăm linh sáu) đồng.

HĐXX nhận thấy: Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015:

Điều 357. Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền

1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

Do đó, việc bị đơn chậm thanh toán đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Căn cứ Biên bản thỏa thuận xác nhận nợ lập ngày 02/12/2021 và tại phiên tòa các đương sự cũng thừa nhận các bên có thỏa thuận lãi suất 2%/tháng, nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn có trách nhiệm hoàn trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 0,9%/tháng là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền lãi: (tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày 21/9/2023 là 19 tháng x 370.486.000 đồng x 0.9%/ tháng = 63.353.106 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, một trăm lẻ sáu đồng) là có căn cứ nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Đối với việc bị đơn yêu cầu nguyên đơn không tính lãi đối với số nợ 370.486.000 đồng (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng và xin trả dần mỗi tháng trả 2.000.000 (Hai triệu) đồng cho đến khi dứt nợ. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý bỏ lãi và không chấp nhận cho bị đơn trả dần. Do đó, yêu cầu này của bị đơn không có cơ sở nên HĐXX không chấp nhận.

[5] Như vậy, bị đơn có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc: 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn) đồng; tiền lãi tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày 21/9/2023 là 63.353.106 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, một trăm lẻ sáu đồng). Tổng cộng vốn và lãi là

433.839.106 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu, tám trăm ba mươi chín ngàn, một trăm lẻ sáu đồng).

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về án phí*: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Hồ Thanh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 21.353.564 (Hai mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm sáu mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 280, Điều 351; Điều 357, Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Hồ Thanh L có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lê Văn C – Đại diện Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ số tiền nợ gốc 370.486.000 (Ba trăm bảy mươi triệu, bốn trăm tám mươi sáu ngàn); tiền lãi tính từ ngày 21/02/2022 đến ngày 21/9/2023 là 63.353.106 đồng (Sáu mươi ba triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, một trăm lẻ sáu đồng). Tổng cộng nợ gốc và lãi là 433.839.106 đồng (Bốn trăm ba mươi ba triệu, tám trăm ba mươi chín ngàn, một trăm lẻ sáu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bị đơn còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Thanh L phải chịu 21.353.564 (Hai mươi mốt triệu, ba trăm năm mươi ba ngàn, năm trăm sáu mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Lê Văn C – Đại diện Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Lê Văn C – Đại diện Hộ kinh doanh đại lý Thiên Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.677.000 đồng (Mười triệu, sáu trăm bảy mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

0010102 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

4/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà